

1. Chuyển các phân số thập phân thành số thập phân (theo mẫu) :

a) $\frac{162}{10} = 16\frac{2}{10} = 16,2$;

$\frac{975}{10} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b) $\frac{7409}{100} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$;

$\frac{806}{100} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

c) $\frac{4531}{100} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$;

$\frac{4531}{1000} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$;

2. Chuyển các phân số thập phân thành số thập phân :

a) $\frac{64}{10} = \dots\dots\dots$;

$\frac{372}{10} = \dots\dots\dots$;

$\frac{1954}{100} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{1942}{100} = \dots\dots\dots$;

$\frac{6135}{1000} = \dots\dots\dots$;

$\frac{2001}{1000} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{30021}{1000} = \dots\dots\dots$;

$\frac{456}{1000} = \dots\dots\dots$;

$\frac{27298}{100} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{805}{100} = \dots\dots\dots$;

$\frac{82024}{10000} = \dots\dots\dots$;

$\frac{50205}{10000} = \dots\dots\dots$

3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu) :

a) 2,1m = 21dm ;

9,75m = cm ;

7,08m = cm.

b) 4,5m = dm ;

4,2m = cm ;

1,01m = cm.

c) 5,6 m =dm ;

12,1m =cm ;

5,6m =cm

d) 0,6 m =dm ;

0,31m =cm ;

0,8m =cm

4. Viết số thập phân thích hợp

a) Mười hai đơn vị, tám phần mười, chín phần nghìn.

b) Một trăm đơn vị, bốn phần trăm, năm phần chục nghìn.

c) Ba chục, tám đơn vị, ba phần nghìn.

d) Hai trăm, hai phần trăm.